

\*  
Số 67 - CTr/Thu

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TU), Thành ủy Bảo Lộc xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết cụ thể như sau:

### I. QUAN ĐIỂM - MỤC TIÊU

#### 1. Quan điểm

1.1. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 19-NQ/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TU phù hợp với tình hình thực tế từng xã phường, đơn vị gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1.2. Đổi mới về tư duy, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phải kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.3. Huy động sự vào cuộc quyết liệt, mạnh mẽ của hệ thống chính trị, lấy nguồn lực công để tập trung đầu tư cho các công trình, dự án có tác dụng lan tỏa lớn, thật sự cần thiết, cấp bách và các công trình phục vụ an sinh xã hội ở vùng xa. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển.

#### 2. Mục tiêu

2.1. Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, bảo đảm cho phát triển nhanh và bền vững, bảo

vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển đồng bộ giữa xã, phường nhằm nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.2. Ưu tiên nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đối với những lĩnh vực có khả năng tạo đột phá để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025 với mục tiêu “*Xây dựng thành phố Bảo Lộc đạt tiêu chí đô thị loại II trước năm 2025, có hạ tầng đồng bộ; là đô thị hạt nhân phía Nam của tỉnh Lâm Đồng, trung tâm Tiểu vùng III, đáp ứng các yêu cầu theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050*”.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tập trung nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

#### 1.1. Đầu tư hạ tầng giao thông

- Hoàn thiện quy hoạch phát triển lĩnh vực giao thông, vận tải giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận đến năm 2040 để đẩy nhanh thu hút, huy động tối đa nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; tăng cường kết nối giao thông liên vùng.

- Xây dựng và triển khai Đề án phát triển đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hoạt động sản xuất người dân, doanh nghiệp; phát huy vai trò chủ thể người dân, huy động và sử dụng các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, phù hợp với từng khu vực. Đầu tư hạ tầng giao thông phục vụ hoạt động sản xuất.

- Chủ động thực hiện việc giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc – Liên Khương, phối hợp với các sở, ngành để hoàn thành nâng cấp tuyến đường tỉnh 725 (đường tránh phía Tây) và tiếp tục kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đường tránh Quốc lộ 20 qua thành phố Bảo Lộc; triển khai hệ thống logistics nhằm bảo quản và sơ chế nông sản trong những năm tới;

- Phân bổ nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí và thứ tự ưu tiên, trong đó tập trung nguồn lực đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối ngoại, giao thông kết nối vùng; đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông phải đồng bộ gắn phát đầu tư nâng cấp vỉa hè, hệ thống chiếu sáng, ngầm hóa hệ thống điện lưới, viễn thông.

#### 1.2. Hạ tầng thủy lợi

- Tiếp tục đầu tư hoàn thành các công trình thủy lợi như: Dự án cải tạo suối Hà Giang - Phường I; Dự án hồ BlaoS're gắn với nạo vét các sông, suối, hồ để

phòng, chống ngập lụt tại địa bàn xã Lộc Châu, xã Đại Lào và phường B'Lao, hồ Nam Phương II gắn với Trung tâm thời trang tơ lụa,..; xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đập, hồ thủy lợi, hoàn chỉnh hệ thống kênh mương, kết nối hồ chứa nước; đến năm 2025, phấn đấu 100% công trình đập, hồ chứa thủy lợi đảm bảo an toàn đập, hồ chứa; 100% hồ chứa lớn được ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành. Phát triển và ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước, tưới nhỏ giọt cho rau màu, cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao; rà soát giảm diện tích đất lúa kém hiệu quả trong phạm vi phục vụ của các hệ thống công trình thủy lợi để có thêm nguồn nước tưới cho vùng cây công nghiệp, cây trồng cạn, chăn nuôi; điều tra, đánh giá trữ lượng nước ngầm để xây dựng phương án khai thác hợp lý, bảo vệ nguồn nước ngầm.

- Phát triển hệ thống công trình thủy lợi phải đảm bảo sự liên kết đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực khác. Huy động các nguồn lực, sự tham gia của các tổ chức, cá nhân để đầu tư, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng. Đến năm 2025, hỗ trợ phát triển các công trình trữ nước, xây dựng cống và kiên cố hóa kênh mương, góp phần đảm bảo tổng diện tích tưới đạt khoảng 70% tổng diện tích cần tưới; trong đó, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt 25%; đến năm 2030 mục tiêu tổng diện tích tưới đạt khoảng 75% tổng diện tích cần tưới, trong đó tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt 30%.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của các hồ thủy lợi trên địa bàn thành phố như: Hồ Mai Thành, hồ Lộc Thanh, hồ 28/3... để phục vụ mục đích tưới tiêu các khu vực lân cận.

### **1.3. Hạ tầng đô thị**

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững. Đổi mới toàn diện về phương pháp, quy trình, nội dung và sản phẩm quy hoạch theo hướng quy hoạch đô thị phải có cách tiếp cận đa ngành, tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững. Tập trung vào quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch quản lý sử dụng không gian, kê cả không gian ngầm và hệ thống công trình ngầm đô thị; quy hoạch và xây dựng các bãi đỗ xe; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng chương trình phát triển đô thị thành phố và kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị phù hợp theo chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, tập trung huy động nguồn lực đầu tư các trục giao thông kết nối giữa các vùng với thành phố Bảo Lộc; đồng thời, từng bước đầu tư xây dựng

tuyến đường vành đai xanh của thành phố, nhằm kết nối toàn bộ các xã, các vùng phụ cận theo một trục thống nhất.

- Triển khai các chương trình, đề án tái thiết đô thị để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng trong phát triển kinh tế khu vực đô thị. Đẩy nhanh việc di dời theo lộ trình các cơ sở sản xuất chế biến, chế tạo, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị; thực hiện các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị, giảm thiểu ô nhiễm bụi, tiếng ồn; chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị.

- Xây dựng đề án nâng cấp một số xã (Lộc Châu, Lộc Nga và 1 phần xã Đamb'ri) lên thành phường; thực hiện phương án điều chỉnh địa giới hành chính một số xã theo chỉ đạo của tỉnh, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, phù hợp với quy hoạch, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và yêu cầu phát triển của địa phương, bảo đảm đô thị Bảo Lộc hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị.

- Đến năm 2025, tỷ lệ cấp nước sạch, hợp vệ sinh ở đô thị trên 90%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đô thị đạt trên 95%, tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 25-27%; đến năm 2030, tỷ lệ cấp nước sạch, hợp vệ sinh ở đô thị đạt 95-100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đô thị đạt 97%; diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt 12 - 15m<sup>2</sup>.

#### **1.4. Hạ tầng du lịch, dịch vụ**

Tiếp tục rà soát, đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối đến các khu du lịch trọng điểm của thành phố gắn với công tác quy hoạch nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư các dự án, các loại hình du lịch mới. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, tiềm năng, lợi thế về du lịch của Bảo Lộc

#### **1.5. Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn**

- Đầu tư nâng cấp, phát triển hạ tầng sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, đồng bộ, kết nối để đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm xây dựng, phát triển hạ tầng sản xuất, thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các dự án nông nghiệp sử dụng vốn đầu tư công và khuyến khích tối đa đầu tư khu vực tư nhân. Ưu tiên huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Đề án được phê duyệt.

- Tiếp tục rà soát, cải tạo các công trình cấp nước, thay thế các dây chuyền công nghệ xử lý nước tiên tiến; xây dựng các nhà máy cấp nước liên khu vực, có công suất lớn; ưu tiên đầu tư mở rộng từ các công trình cấp nước đã hoạt động bền vững. Đến năm 2025, có 98% dân số được dùng nước hợp vệ sinh với tiêu chuẩn 80 lít/người, ngày đêm; đến năm 2030, có trên 98% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, hạn chế sử dụng nước ngầm và ưu tiên sử dụng hoàn toàn nước mặt; hạn chế tối đa xây dựng các công trình cấp nước nhỏ lẻ, các công trình cấp nước tập trung quy mô nhỏ.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh: Đến năm 2025, 100% phường giữ vững chuẩn đô thị văn minh và đạt chuẩn phường phát triển toàn diện; 100% số xã đạt chỉ số điểm chuẩn nông thôn mới từ 90% trở lên, trong đó có 01 - 02 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Đến năm 2030, 100% các xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

### ***1.6. Hạ tầng năng lượng điện***

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 28/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Ưu tiên thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư năng lượng tái tạo có tiềm năng (*thủy điện tích năng, thủy điện vừa và nhỏ, điện gió và điện mặt trời*) ở những nơi phù hợp, đảm bảo không tác động đến rừng tự nhiên, hạn chế tác động môi trường sinh thái, không ảnh hưởng đến khu vực quốc phòng, an ninh. Khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái và điện mặt trời trên các hồ thủy lợi, hồ thủy điện, đất nông nghiệp năng suất thấp.

- Tạo điều kiện thuận lợi thực hiện đầu tư hiện đại hoá ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện. Xây dựng hệ thống lưới điện đồng bộ để vận hành hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp.

### ***1.7. Hạ tầng thương mại***

- Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh việc thực hiện mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp quản lý chợ; huy động các nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới phân phối hàng hóa, nhất là trung tâm thương mại, siêu thị, các chuỗi bán lẻ hàng hóa tiện ích, chợ truyền thống; cung ứng các mặt hàng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sản xuất, kinh doanh.

### **1.8. Hạ tầng giáo dục - đào tạo**

- Tập trung rà soát, lập quy hoạch mạng lưới trường lớp từ mầm non đến phổ thông có tầm chiến lược, đồng bộ, phù hợp với định hướng phát triển. Rà soát, đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất các trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng công tác dạy và học ở tất cả các cấp trường học. Đến năm 2025, tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp đạt trên 95%; tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 là 100%, trong đó đạt mức độ 2 trên 50%. Đến năm 2030, phần đầu tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia toàn thành phố tăng bình quân từ 1 - 2%/năm, tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp đạt trên 98%.

- Đẩy mạnh xã hội hóa thu hút đầu tư lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Xây dựng các danh mục dự án, công trình và huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư cơ sở giáo dục, đào tạo chất lượng cao.

### **1.9. Hạ tầng y tế**

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố; đề xuất phần đầu đưa Bệnh viện II Lâm Đồng lên hạng I trước năm 2030, xúc tiến kêu gọi đầu tư Bệnh viện chất lượng cao; 100% các bệnh viện tuyến tỉnh trên địa bàn thành phố thực hiện từ 80% trở lên danh mục kỹ thuật đúng tuyến vào năm 2025 và từ 90% trở lên danh mục kỹ thuật đúng tuyến vào năm 2030. Trung tâm Y tế thành phố hoàn thiện mô hình Trung tâm Y tế theo quy định; thực hiện từ 80% trở lên danh mục kỹ thuật đúng tuyến vào năm 2025 và từ 90% trở lên danh mục kỹ thuật đúng tuyến vào năm 2030.

- Đẩy mạnh xã hội hóa thu hút đầu tư lĩnh vực y tế; tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài thông qua các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại, nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, phục vụ tốt nhất nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

### **1.10. Hạ tầng khoa học - công nghệ**

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ; hệ thống chuẩn đo lường; khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hạ tầng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ của thành phố.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa trên một số lĩnh vực để hỗ trợ thúc đẩy phát triển các nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ tại các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh hoạt động trong một số ngành, nghề, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của thành phố.

### **1.11. Hạ tầng thông tin - truyền thông**

- Mở rộng mạng lưới, phát triển bưu chính trên nền tảng thương mại điện tử và kinh tế số nhằm đẩy mạnh và phát triển dịch vụ logistic phục vụ hậu cần thương

mại điện tử tại địa phương; khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng mã địa chỉ số gắn với bản đồ số đến 100% hộ gia đình nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics; ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh doanh; sử dụng chung hạ tầng, mạng lưới chuyên phát, kho vận, phương tiện,... giữa các doanh nghiệp bưu chính nhằm giảm chi phí vận chuyển, đảm bảo thời gian, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Chuyển dịch hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (*trong đó có mạng cáp viễn thông*) tại các khu vực trung tâm của thành phố, khu du lịch; khu, cụm công nghiệp; khu vực các tuyến đường, phố xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa,... nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Triển khai đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu, phát triển nền tảng số phục vụ cho hoạt động của chính quyền, người dân và doanh nghiệp. Hợp tác nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo trong môi trường số, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số. Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu có năng lực tính toán cao và được kết nối đồng bộ để phục vụ các hệ thống thông tin của thành phố, ổn định, dựa trên công nghệ hiện đại và an toàn.

### **1.12. Hạ tầng văn hóa - thể thao**

- Tập trung, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng và hoàn thiện các Trung tâm văn hóa - thể thao, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi nhằm hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao từ thành phố đến cơ sở, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân địa phương, du khách; đảm bảo cơ sở vật chất cho việc tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao của thành phố và của tỉnh. Đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa cơ bản cấp thành phố và cấp tỉnh; 100% xã, phường, thôn, buôn, tổ dân phố có thiết chế văn hóa - thể thao; 100% số xã, phường có thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được đầu tư, nâng cấp đạt chuẩn vào năm 2030.

- Khuyến khích doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực văn hóa - thể thao, ưu tiên đầu tư, phát triển các dự án cung cấp các dịch vụ văn hóa, thể thao, gắn với định hướng phát triển du lịch chất lượng cao của tỉnh.

## **2. Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch**

**2.1.** Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chung nông thôn mới đảm bảo tích hợp kịp thời, đầy đủ các quy hoạch ngành, lĩnh vực, nhằm mục tiêu đảm bảo khai thác có hiệu quả các nguồn lực, phát huy tối đa những lợi thế của từng ngành, lĩnh vực và của từng địa phương.

**2.2.** Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, rà soát quy hoạch, điều chỉnh và lập mới quy hoạch, quy hoạch phân khu tại các phường trên địa bàn thành phố theo đúng quy định.

**2.3.** Tập trung hoàn thành việc lập, điều chỉnh quy hoạch để đảm bảo phủ

kín 100% quy hoạch phân khu trên địa bàn các phường và 100% quy hoạch chung nông thôn mới trên địa bàn các xã; hoàn thành việc lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và nông thôn.

### **3. Thu hút và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả**

**3.1.** Tiếp cận, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ từ Trung ương và tỉnh trong việc bố trí vốn cho các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách, đặc biệt là các công trình trọng điểm, cấp bách của thành phố.

**3.2.** Đẩy mạnh thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thuộc các ngành, lĩnh vực; chủ động thu hút các nhà đầu tư có năng lực và tiềm lực để triển khai các dự án lớn; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để có thể triển khai thu hút đầu tư ngay sau khi công bố danh mục hoặc ngay sau khi có các nhà đầu tư quan tâm, triển khai đầu tư.

**3.3.** Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư; cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không cần thiết nhằm rút ngắn thời gian và tiết kiệm chi phí trong quá trình đầu tư; nghiên cứu, xây dựng các chính sách ưu đãi đầu tư, tạo niềm tin, thu hút nhà đầu tư vào các lĩnh vực kết cấu hạ tầng của thành phố.

### **4. Sử dụng đồng bộ các giải pháp về quản lý đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư**

**4.1.** Đẩy mạnh tiến độ triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai; tập trung rà soát toàn bộ các dự án đầu tư có liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; từ đó có giải pháp hữu hiệu nhằm đẩy nhanh tiến độ phê duyệt phương án giá đất, thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định canh - định cư, triển khai xây dựng công trình đảm bảo theo tiến độ đầu tư được phê duyệt.

**4.2.** Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức triển khai đạt hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương nhằm khai thác, sử dụng quỹ đất một cách hợp lý, hiệu quả; hạn chế việc sử dụng đất chùng chèo, lãng phí, kém hiệu quả, phá vỡ cân bằng môi trường sinh thái, kìm hãm phát triển kinh tế - xã hội; sử dụng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất làm công cụ pháp lý hữu hiệu để hỗ trợ quản lý Nhà nước về đất đai; đồng thời làm căn cứ pháp lý cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...

**4.3.** Tuyên truyền, vận động người dân tích cực ủng hộ chủ trương của Nhà nước trong thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư, đặc biệt là dự án đường cao tốc Tân Phú – Bảo Lộc, Bảo Lộc – Liên Khương; tham gia hiến đất để xây dựng các công trình, dự án phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.



### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Ban Tuyên giáo Thành ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình hành động bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động thực hiện Chương trình hành động.

3. Các Ban, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thành ủy có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện.

Chương trình hành động này được phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện đến chi bộ. /.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Thành ủy,
- TT HĐND và UBND thành phố,
- Các đồng chí UVTV, UV BCH Đảng bộ,
- UBMTTQ và các đoàn thể thành phố,
- Các Ban, UBKT, Văn phòng Thành ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc,
- Lưu: Văn phòng Thành ủy.

T/M THÀNH ỦY

BÍ THƯ



Tôn Thiện Đồng

